

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng hải Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt

Ngày 31 tháng 12 năm 2014



Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng hải Việt Nam

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1 - 3
Báo cáo của kiểm toán độc lập về báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt	4
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tóm tắt	5 - 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất tóm tắt	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất tóm tắt	9 - 10

CHI
CÓ
H NHI
IST
VIỆT
AI H
KIẾ

H
H
H

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng hải Việt Nam

THÔNG TIN CHUNG

NGÂN HÀNG

Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam (sau đây gọi tắt là "Ngân hàng") là ngân hàng thương mại cổ phần được thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam vào ngày 08 tháng 06 năm 1991 theo Giấy phép số 0001/NH-GP của Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam với thời gian hoạt động là 25 năm. Thời gian hoạt động của Ngân hàng được tăng lên thành 99 năm theo Quyết định số 719/QĐ-NHNN ngày 07 tháng 07 năm 2003 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Hoạt động chính của Ngân hàng là thực hiện các giao dịch ngân hàng bao gồm huy động và nhận tiền gửi ngắn hạn, trung hạn và dài hạn từ các tổ chức và cá nhân; cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân trên cơ sở tính chất và khả năng nguồn vốn của Ngân hàng; thực hiện các giao dịch ngoại tệ, các dịch vụ tài trợ thương mại quốc tế, chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá khác, và các dịch vụ ngân hàng khác được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (được gọi tắt là "NHNN") cho phép.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 và tại ngày lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Trần Anh Tuấn	Chủ tịch	Bổ nhiệm vào ngày 27 tháng 02 năm 2012
Ông Francis Andrew Rozario	Phó chủ tịch	Bổ nhiệm vào ngày 27 tháng 02 năm 2012
Ông Đào Trọng Khanh	Phó chủ tịch	Bổ nhiệm vào ngày 27 tháng 02 năm 2012
Ông Vũ Đức Nhuận	Ủy viên	Bổ nhiệm vào ngày 27 tháng 02 năm 2012
Bà Vũ Thị Liên	Ủy viên	Bổ nhiệm vào ngày 27 tháng 02 năm 2012

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 và tại ngày lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Phạm Thị Thành	Trưởng ban	Bổ nhiệm vào ngày 27 tháng 02 năm 2012
Bà Chu Thị Đàm	Thành viên	Bổ nhiệm vào ngày 27 tháng 02 năm 2012
Bà Lê Thanh Hà	Thành viên	Bổ nhiệm vào ngày 27 tháng 02 năm 2012

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng hải Việt Nam

THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

BAN ĐIỀU HÀNH VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Các thành viên Ban Điều hành và Kế toán Trưởng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 và tại ngày lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Atul Malik	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm vào ngày 24 tháng 05 năm 2013
Ông Nguyễn Phi Hùng	Phó Tổng Giám đốc – Giám đốc Khối Công nghệ và Vận hành	Bổ nhiệm vào ngày 01 tháng 10 năm 2014
Ông Trần Xuân Quảng	Phó Tổng Giám đốc – Tổng Giám đốc Ngân hàng Doanh nghiệp	Bổ nhiệm vào ngày 22 tháng 08 năm 2014
Bà Nguyễn Hương Loan	Phó Tổng Giám đốc – Tổng Giám đốc Ngân hàng Định chế Tài chính	Bổ nhiệm vào ngày 22 tháng 08 năm 2014
Bà Đặng Tuyết Dung	Phó Tổng Giám đốc – Tổng Giám đốc Ngân hàng cá nhân	Bổ nhiệm vào ngày 01 tháng 12 năm 2014
Ông Phùng Duy Khương	Phó Tổng Giám đốc – Tổng Giám đốc Ngân hàng cá nhân	Bổ nhiệm vào ngày 01 tháng 10 năm 2013 Miễn nhiệm ngày 11 tháng 07 năm 2014
Ông Nguyễn Hoàng An	Phó Tổng Giám đốc – Tổng Giám đốc Ngân hàng Doanh nghiệp lớn	Bổ nhiệm vào ngày 22 tháng 08 năm 2014
Ông Lê Quang Vu	Phó Tổng Giám đốc – Tổng Giám đốc Ngân hàng Đại chúng	Bổ nhiệm vào ngày 09 tháng 09 năm 2014
Ông Nilesh Ratilal Banglorewala	Giám đốc Khối Quản lý Tài chính	Bổ nhiệm vào ngày 21 tháng 01 năm 2012 Miễn nhiệm ngày 08 tháng 06 năm 2014
Bà Nguyễn Thu Hằng	Giám đốc Khối Quản lý Tài chính	Bổ nhiệm vào ngày 01 tháng 02 năm 2015
Ông Tạ Ngọc Đa	Giám đốc Khối Quản lý rủi ro	Bổ nhiệm vào ngày 19 tháng 5 năm 2014
Ông Bùi Quyết Thắng	Giám đốc Khối Tác nghiệp Tín dụng	Bổ nhiệm vào ngày 14 tháng 5 năm 2014
Bà Nguyễn Thị Lữ	Kế toán Trưởng	Bổ nhiệm vào ngày 01 tháng 10 năm 2013

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 và tại ngày lập báo cáo này là Ông Trần Anh Tuấn, chức danh Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Ông Atul Malik được Ông Trần Anh Tuấn ủy quyền ký báo cáo tài chính kèm theo cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 theo Quyết định số 36A/2015/QĐ-HĐQT ngày 25 tháng 2 năm 2015.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Ngân hàng.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng hải Việt Nam

THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

CÁC SỰ KIỆN QUAN TRỌNG TRONG NĂM

Kế hoạch sáp nhập Ngân hàng TMCP Phát triển Mê Kông

Theo Nghị Quyết Đại hội đồng Cổ đông Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng hải số 22/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19 tháng 4 năm 2014, các cổ đông chấp thuận thông qua việc sáp nhập Ngân hàng TMCP Phát triển Mê Kông ("MDB") vào Ngân hàng.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã chấp thuận nguyên tắc về phương án sáp nhập tại Công văn số 1607/NHNN-TTGSNH ngày 18 tháng 3 năm 2015.

Kế hoạch mua lại Công ty Tài chính Cổ phần Dệt may Việt Nam

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã chấp thuận nguyên tắc về việc Ngân hàng mua lại Công ty Tài chính Cổ phần Dệt may Việt Nam ("TFC") tại Công văn số 1003/NHNN-TTGSNH vào ngày 13 tháng 2 năm 2015. Ngân hàng đang trong quá trình hoàn tất hồ sơ để trình chấp thuận chính thức.



**Building a better
working world**

Ernst & Young Vietnam Limited
8th Floor, CornerStone Building
16 Phan Chu Trinh Street
Hoan Kiem District
Hanoi, S.R. of Vietnam

Tel : + 84 4 3831 5100
Fax: + 84 4 3831 5090
ey.com

Số tham chiếu: 60755035/17289103-HN/BCTT

BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TÓM TẮT

**Kính gửi: Các cổ đông
Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam**

Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt kèm theo, được lập ngày 31 tháng 3 năm 2015 và được trình bày từ trang 05 đến trang 10 bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tóm tắt tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất tóm tắt, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất tóm tắt cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được trích từ báo cáo tài chính hợp nhất đầy đủ đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam ("Ngân hàng"). Chúng tôi đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần có đoạn trình bày các vấn đề cần nhấn mạnh về kế hoạch sáp nhập Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Mê Kông, kế hoạch mua lại Công ty Tài chính Cổ phần Dệt may Việt Nam và chính sách trích lập dự phòng đối với một số khoản nợ theo Công văn số 775/NHNN-TTGSNH.m ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đối với báo cáo tài chính hợp nhất đầy đủ này tại báo cáo kiểm toán lập ngày 30 tháng 03 năm 2015. Báo cáo tài chính hợp nhất đầy đủ này và báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt không phản ánh ảnh hưởng của các sự kiện phát sinh sau ngày lập báo cáo kiểm toán nói trên.

Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt không bao gồm tất cả các thuyết minh cần phải công bố theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các Tổ chức Tín dụng Việt Nam và các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Do đó, việc đọc báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt không thể thay thế cho việc đọc báo cáo tài chính hợp nhất đầy đủ của Ngân hàng.

Trách nhiệm của Ban Điều hành Ngân hàng

Ban Điều hành Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt, bao gồm bảng cân đối kế toán tóm tắt, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tóm tắt và báo cáo lưu chuyển tiền tệ tóm tắt cho mục đích công khai báo cáo tài chính theo quy định tại Mục b, Khoản 2, Điều 14, Quyết định 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18 tháng 4 năm 2007 về Chế độ báo cáo tài chính đối với các tổ chức tín dụng.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt dựa trên các thủ tục mà chúng tôi đã thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 810 – "Dịch vụ báo cáo về báo cáo tài chính tóm tắt".

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt, được trích từ báo cáo tài chính hợp nhất đầy đủ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng đã được kiểm toán, đã phản ánh nhất quán, trên các khía cạnh trọng yếu, với báo cáo tài chính hợp nhất đầy đủ đã được kiểm toán và phù hợp với quy định tại Mục b, Khoản 2, Điều 14, Quyết định 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18 tháng 4 năm 2007 về Chế độ báo cáo tài chính đối với các tổ chức tín dụng.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Nguyễn Thủy Dương
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0893-2013-004-1

Hoàng Thị Hồng Minh
Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0761-2013-004-1

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 30 tháng 03 năm 2015



Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng hải Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ HỢP NHẤT TÓM TẮT
tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

B02/TCTD

	31/12/2014 triệu đồng	31/12/2013 triệu đồng
TÀI SẢN		
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	1.178.113	1.025.874
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (“NHNN”)	2.751.518	551.929
Tiền, vàng gửi tại và cho vay các TCTD khác	16.005.178	24.693.179
Tiền, vàng gửi tại các TCTD khác	3.780.026	5.297.345
Cho vay các TCTD khác	12.332.742	19.581.061
Dự phòng rủi ro tiền, vàng gửi tại và cho vay các TCTD khác	(107.590)	(185.227)
Chứng khoán kinh doanh	161.202	129.348
Chứng khoán kinh doanh	200.896	191.543
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	(39.694)	(62.195)
Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	-	48.112
Cho vay khách hàng	22.966.507	26.676.110
Cho vay khách hàng	23.509.425	27.409.337
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(542.918)	(733.227)
Chứng khoán đầu tư	40.958.728	33.375.435
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	37.641.184	32.940.694
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	3.952.524	506.208
Dự phòng chứng khoán đầu tư	(634.980)	(71.467)
Góp vốn, đầu tư dài hạn	358.406	2.170.808
Đầu tư dài hạn khác	360.225	2.172.876
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	(1.819)	(2.068)
Tài sản cố định	761.082	847.478
<i>Tài sản cố định hữu hình</i>	205.491	285.971
Nguyên giá tài sản cố định	455.873	491.238
Hao mòn tài sản cố định	(250.382)	(205.267)
<i>Tài sản cố định thuê tài chính</i>	283.175	289.806
Nguyên giá tài sản cố định	312.780	312.780
Hao mòn tài sản cố định	(29.605)	(22.974)
<i>Tài sản cố định vô hình</i>	272.416	271.701
Nguyên giá tài sản cố định	372.345	350.144
Hao mòn tài sản cố định	(99.929)	(78.443)
Bất động sản đầu tư	977.292	1.003.687
Nguyên giá bất động sản đầu tư	1.057.948	1.062.948
Hao mòn bất động sản đầu tư	(80.656)	(59.261)
Tài sản có khác	18.250.715	16.592.922
Các khoản phải thu	13.342.091	12.038.513
Các khoản lãi, phí phải thu	4.246.488	4.271.776
Các khoản phải thu NSNN	49.044	-
Tài sản Có khác	774.172	635.523
Dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	(161.080)	(352.890)
TỔNG TÀI SẢN	104.368.741	107.114.882

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng hải Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT TÓM TẮT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

B02/TCTD

	<u>31/12/2014</u> <i>triệu đồng</i>	<u>31/12/2013</u> <i>triệu đồng</i>
NỢ PHẢI TRẢ		
Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	42.311	644.189
Tiền, vàng gửi và vay các TCTD khác	25.495.893	24.397.983
Tiền, vàng gửi của các TCTD khác	7.027.513	8.483.834
Vay các TCTD khác	18.468.380	15.914.149
Tiền gửi của khách hàng	63.218.853	65.491.701
Các công cụ tài chính phái sinh và nợ phải trả tài chính khác	87.017	-
Vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư, cho vay chịu rủi ro	137.000	141.402
Phát hành giấy tờ có giá	3.655.000	2.795.002
Các khoản nợ khác	2.286.984	4.232.059
Các khoản lãi, phí phải trả	1.530.966	1.614.709
Thuế và các khoản phải trả Nhà nước	8.552	51.073
Các khoản phải trả và công nợ khác	742.844	2.550.559
Dự phòng cho công nợ tiềm ẩn và cam kết ngoại bảng	4.622	15.718
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	94.923.058	97.702.336
VỐN CHỦ SỞ HỮU		
Vốn của TCTD	8.286.095	8.352.676
Vốn điều lệ	8.000.000	8.000.000
Vốn đầu tư xây dựng cơ bản	607	607
Thặng dư vốn cổ phần	400.000	400.000
Cổ phiếu quỹ	(114.512)	(47.931)
Quý của TCTD	489.909	511.173
Lợi nhuận chưa phân phối	669.679	548.697
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	9.445.683	9.412.546
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	104.368.741	107.114.882

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng hải Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT TÓM TẮT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

B02/TCTD

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	31/12/2014 triệu đồng	31/12/2013 triệu đồng
Nghĩa vụ nợ tiềm ẩn		
Cam kết bảo lãnh	1.864.476	1.529.725
Cam kết trong nghiệp vụ L/C	607.182	812.685
Trừ: Tiền ký quỹ mở thư tín dụng và ký quỹ bảo lãnh	(179.982)	(121.812)
	2.291.676	2.220.598

Người lập:

Người phê duyệt:

Người phê duyệt:



Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung
Kế toán viên

Bà Nguyễn Thị Lữ
Kế toán Trưởng

Ông Atul Malik
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 30 tháng 03 năm 2015

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng hải Việt Nam

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT TÓM TẮT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

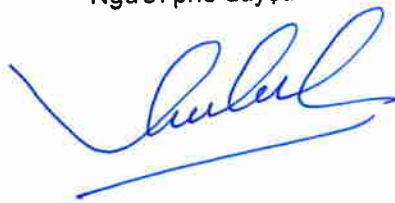
B03/TCTD

	2014 triệu đồng	2013 triệu đồng
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	9.136.495	8.789.131
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	(7.963.094)	(7.174.741)
Thu nhập lãi thuần	1.173.401	1.614.390
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	171.607	164.030
Chi phí hoạt động dịch vụ	(115.740)	(135.706)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	55.867	28.324
Lãi/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	(15.311)	86.487
Lãi/(lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	9.700	(81.995)
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	595.920	677.237
Thu nhập từ hoạt động khác	668.412	238.350
Chi phí hoạt động khác	(242.412)	(276.781)
Lãi/(lỗ) thuần từ hoạt động khác	426.000	(38.431)
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	91.245	130.434
TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG	2.336.822	2.416.446
Chi phí nhân viên	(585.053)	(589.738)
Chi phí khấu hao và khấu trừ	(118.703)	(128.562)
Chi phí hoạt động khác	(748.545)	(971.110)
TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	(1.452.301)	(1.689.410)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	884.521	727.036
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(2.577.933)	(1.161.373)
Hoàn nhập dự phòng rủi ro tín dụng	1.855.436	835.573
TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	162.024	401.236
Chi phí thuế TNDN hiện hành	(19.268)	(71.364)
Chi phí thuế TNDN	(19.268)	(71.364)
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	142.756	329.872
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	180	415

Người lập:

Người phê duyệt:

Người phê duyệt:


Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung
Kế toán viên

Bà Nguyễn Thị Lữ
Kế toán Trưởng

Ông Atul Malik
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 30 tháng 03 năm 2015

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng hải Việt Nam

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT TÓM TẮT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

B04/TCTD

	2014 triệu đồng	2013 triệu đồng
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	9.161.783	8.187.701
Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(8.046.837)	(6.998.081)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được	55.867	28.324
Chênh lệch số tiền thực thu từ hoạt động kinh doanh chứng khoán, vàng bạc, ngoại tệ	849.765	627.333
Chi phí khác	(165.903)	(649.045)
Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xoá, bù đắp bằng nguồn dự phòng rủi ro	22.526	19.353
Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ	(946.980)	(934.485)
Tiền thuế thu nhập thực nộp trong năm	(111.267)	(2.211)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và vốn lưu động	818.954	278.889
Những thay đổi về tài sản hoạt động	2.361.112	(9.605.617)
(Tăng)/Giảm các khoản tiền, vàng gửi và cho vay các TCTD khác	7.032.089	(3.513.647)
(Tăng) các khoản về kinh doanh chứng khoán	(3.911.351)	(4.320.439)
Giảm các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	48.112	10.213
(Tăng) các khoản cho vay khách hàng	(1.380.768)	1.534.294
(Tăng) nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản tín dụng, chứng khoán, đầu tư dài hạn	(540.991)	(221.981)
(Tăng)/Giảm khác về tài sản hoạt động	1.114.021	(3.094.057)
Những thay đổi về công nợ hoạt động	(2.701.845)	(3.379.479)
(Giảm) các khoản nợ Chính phủ và NHNN	(601.878)	(4.685.434)
Tăng/(Giảm) các khoản tiền gửi, tiền vay các TCTD	1.097.910	(5.837.001)
Tăng/(Giảm) tiền gửi của khách hàng	(2.272.848)	5.905.185
Tăng phát hành giấy tờ có giá (ngoại trừ giấy tờ có giá phát hành được tính vào hoạt động tài chính)	859.998	500.000
(Giảm) vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro	(4.402)	(3.961)
Tăng các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	87.017	-
Tăng/(Giảm) khác về công nợ hoạt động	(1.863.039)	749.053
Chi từ các quỹ của TCTD	(4.603)	(7.321)
Lưu chuyển tiền thuần từ/(sử dụng vào) hoạt động kinh doanh	478.221	(12.706.207)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
Mua sắm tài sản cố định	(31.125)	(118.571)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	127.707	16.170
Mua sắm bất động sản đầu tư	(30)	(1.633)
Tiền thu/chi từ đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác	24.159	(211.852)
Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn	86.001	125.323
Lưu chuyển tiền thuần từ/(sử dụng vào) hoạt động đầu tư	206.712	(190.563)